

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-PT  
Ngày 10-5-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Huy Cường.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn N do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Phan Văn N (tên gọi khác: T), sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn I và bà Lý Thị L; có vợ là Trần Thị Kim Y và có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21/3/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Bình Dương được đặc xá tha tù trước thời hạn vào ngày 25/10/2007 (đã xóa án tích). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 04 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Văn H, Phan Văn N, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A là tài xế lái xe chở nhựa đường tuyến đường ĐH 507 thuộc ấp 5, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 09 giờ ngày 08/7/2021 các bị cáo nghỉ trước nhà ông Phan Văn K, sau đó T, H, N, A thấy bộ bài tây có sẵn tại rào

trước nhà ông K nên rủ nhau ra hành lang đường DH507 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì cả 4 người đồng ý. Hình thức chơi bài cào cái như sau: Theo quy định mỗi người chơi được quyền làm cái 03 ván, mỗi ván người chơi được đặt cược không quá số tiền 50.000 đồng. Các lá bài có số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mỗi lá có số điểm tương ứng với con số đó (lá bài có hình có ký hiệu Át tính là 01 điểm, J, Q, K là 10 điểm). Nếu chia được 3 lá có hình J, Q, K gọi là 03 bài tây, nếu cộng 3 lá lại mà có chẵn 10, 20, 30 gọi là bù. Hình thức chơi và cách tính ăn thua như sau. Lấy bộ bài 52 lá chia đều cho mỗi người 3 lá bài, khi chia xong mỗi người chơi sẽ cầm bài lên xác định thắng thua bằng cách cộng ba lá bài lại với nhau để so bài với người làm cái, nếu có điểm nút ba lá bài cộng lại cao hơn thì thắng số tiền đặt cược trừ trường hợp bù. Lúc này, Phan Hoàng U có đến thấy T, H, N, A đang đánh bài thắng thua bằng tiền, Q ngồi xem đến khi T nghỉ chơi, T có để lại trên chiếu bạc 200.000 đồng thì U vào tham gia đánh bạc thay chỗ của T. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi T, N, H, U đang chơi thì bị Công an xã An Thái phát hiện bắt quả tang. Riêng A bỏ trốn khỏi hiện trường đến khoảng 13 giờ 55 phút ngày 08/7/2021 đến Công an xã An Thái đầu thú và giao nộp số tiền 40.000 đồng.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.600.000 đồng, 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 2.040.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người của T số tiền 1.540.000 đồng; Phan Văn N mang theo số tiền 1.700.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người của bị cáo N số tiền 780.000 đồng. Lý Văn H mang theo số tiền 250.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo H số tiền 335.000 đồng; Phan Hoàng U mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ của U số tiền 605.000 đồng; Nguyễn Tấn A mang theo số tiền 1.305.000 đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang A không có mặt tại hiện trường, qua trình điều tra A khai thua hết số tiền 1.265.00 đồng bỏ lại 200.000 đồng cho U đánh thay vị trí của T, khi ra đầu thú giao nộp cho công an số tiền 40.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc 5.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Văn H, Phan Văn N, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (28/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (28/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng U 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (28/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (28/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5 Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/01/2022, bị cáo Phan Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bị cáo Phan Văn N thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Văn H, Phan Văn N, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo T, H, U, A có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N tuy từng bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng đã được xóa án tích, thời điểm phạm tội đã lâu (năm 2007); bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú; số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Văn N 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt các bị cáo Lý Văn H, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo Phan Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn. Các bị cáo Nguyễn

Văn T, Lý Văn H, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A không kháng cáo, tuy nhiên căn cứ vào Điều 345 Bộ luật Tố tụng Hình sự “*Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của bản án, quyết định bị kháng cáo, kháng nghị. Nếu xét thấy cần thiết, có thể xem xét các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị*” và căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự “*Trường hợp có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm có thể sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều này cho những bị cáo không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị*”, đồng thời đảm bảo hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo không kháng cáo. Các bị cáo T, H, U, A, N đều có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập. Việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo N và đồng phạm, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, cụ thể: xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn N, Nguyễn Tấn A số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Lý Văn H, Phan Hoàng U số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được chuyển sang mức hình phạt khác nhẹ hơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ ngày 08/7/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Văn H, Phan Văn N, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tại ấp 5, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã A phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền 2.600.000 đồng tại chiếu bạc, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 3.300.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc là 5.900.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc theo Bản án số 66/2006/HSST ngày 24/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; đây là vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; cha mẹ bị cáo già yếu, bệnh tật; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình; vợ bị cáo bỏ nhà ra đi để lại con nhỏ được 11 tháng tuổi, bị cáo hiện là người trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Văn H, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A không có kháng cáo, nhưng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc với nhau không lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Văn N 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt các bị cáo Lý Văn H, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhằm đảm bảo hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và các bị cáo không kháng cáo. Xét thấy, các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, do đó việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo N là có cơ sở chấp nhận một phần.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

**1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N.**

**2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương như sau:**

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Văn H, Phan Văn N, Phan Hoàng U, Nguyễn Tấn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lý Văn H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phan Hoàng U số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

**3. Án phí hình sự phúc thẩm:** Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phan Văn N không phải nộp.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc Kiểm tra I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐTMH, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Huy Cường**